**Đo Lường Lợi thế cạnh tranh của ngành dệt may Mỹ**

Matt Berdine, EndErin Parrish Land, Đại học East Carolina \* Nancy L. Cassill, Đại học bang North Carolina William Oxenham, Đại học North Carolina State

**Tóm tắt**

Trong thập kỷ qua, ngành dệt may Hoa Kỳ đã trở nên kém cạnh tranh trên thị trường toàn cầu. Có nhiều lý do cho điều này, bao gồm cả năng suất dư thừa và lợi nhuận thấp; Tuy nhiên, theo một số ý kiến cho rằng sự gia tăng đáng kể trong nhập khẩu từ các nước có chi phí sản xuất thấp đã có tác động tiêu cực lớn nhất đến ngành công nghiệp này trong nước. Mục tiêu của nghiên cứu này là để kiểm tra dệt Mỹ và ngành công nghiệp dệt may có thể cạnh tranh như thế nào trong cuộc cạnh tranh toàn cầu. Cụ thể Lợi thế cạnh tranh hiện nay của Mỹ là gì và làm thế nào họ có thể tận dụng để nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty dệt may Mỹ. Ngoài ra, nghiên cứu đã tìm cách kiểm tra các thành phần quan trọng mà đang dẫn dắt khả năng cạnh tranh của khu vực xuất khẩu dệt may hàng đầu nhằm cung cấp cái nhìn sâu sắc vào cách ngành công nghiệp dệt may của Mỹ có thể thích ứng và cạnh tranh.

Phương pháp nghiên cứu đã sử dụng một chiến lược tam giác đồng thời, trong đó bao gồm việc thu thập dữ liệu định lượng và định tính cùng một lúc. Nhìn chung, các cuộc phỏng vấn trên thực tế đã được tiến hành với 20 giám đốc điều hành từ 13 công ty. Các câu hỏi phỏng vấn được phân loại dựa trên các biến lợi thế cạnh tranh, đặc biệt tập trung vào đổi mới, tiếp thị, và tìm nguồn cung ứng các tiêu chí biến.

Những phát hiện chính của nghiên cứu này bao gồm bằng chứng cho thấy các công ty Mỹ dệt hướng đến phần lớn sự đổi mới trong chuỗi cung ứng cho cả hai nhà cung cấp và khách hàng. Ngoài ra, ba chiến lược cạnh tranh mà phân biệt các sản phẩm của các công ty Mỹ từ các khu vực khác của thế giới đang nghiên cứu và phát triển, Marketing và dịch vụ khách hàng.

**Giới thiệu**

Trong vài thập kỷ qua, ngành công nghiệp dệt may Hoa Kỳ (US) đã trở nên kém cạnh tranh trên thị trường toàn cầu. Có nhiều lý do cho điều này, bao gồm cả năng suất dư thừa và lợi nhuận thấp; Tuy nhiên, theo một số ý kiến cho rằng sự gia tăng đáng kể trong hàng nhập khẩu từ những nước có chi phí sản xuất thấp, đặc biệt là Trung Quốc, đã có tác động tiêu cực lớn nhất đến ngành công nghiệp này trong nước (Trang phục và giày dép Công nghiệp, 2006; Trang phục Plunkett và Dệt Công nghiệp Almanac, 2007). Từ năm 1997, hơn 500 nhà máy dệt may đã đóng cửa, và hơn 400.000 người đã bị mất việc làm(Hội đồng Quốc gia tổ chức dệt may, n.d.; Công nghiệp Dệt May Almanac Plunkett, 2007). Sự gia tăng nhập khẩu hàng dệt may vào thị trường Mỹ là kết quả của các lần xuất hiện khác nhau bao gồm Hiệp định hàng dệt và may mặc xóa bỏ hạn ngạch trong năm 2005, bên cạnh đó là sự thỏa thuận tự do hoá thương mại, thao túng tiền tệ của một số nước xuất khẩu, và thiếu sự thực thi luật thương mại. Việc tăng giá dầu, là một thành phần quan trọng của sản xuất sợi tổng hợp, kết hợp với những áp lực ngày càng tăng về giá cả thượng nguồn, do sự hợp nhất bán lẻ và tăng cạnh tranh, chỉ góp phần làm giảm đẩy nhanh các ngành công nghiệp trong nước (Trang phục và Dệt Công nghiệp Almanac Plunkett của năm 2007). Những yếu tố này đã đẩy việc sản xuất của Mỹ sang các nước có chi phí thấp như Trung Quốc và Đông Nam Á, Mexico, và Trung Mỹ cũng như "mở cửa rộng rãi hơn" (đặc biệt là với việc loại bỏ hạn ngạch) để gia tăng sự thâm nhậm của hàng nhập khẩu tại thị trường Mỹ (Khảo sát Công nghiệp Trang phục và giày dép, 2006).

Do việc xảy ra đồng thời các yếu tố ảnh hưởng đến ngành công nghiệp dệt may, sản xuất Mỹ không còn có thể cạnh tranh dựa trên chi phí riêng mình. Những doanh nghiệp đã cố gắng hoặc đã rời bỏ ngành hoặc đã kê khai phá sản. Các Doanh nghiệp thành công kiểm tra hoạt động kinh doanh của họ để xác định năng lực cốt lõi của họ và tập trung vào phân khúc đặc biệt mà cung cấp cho họ một lợi thế cạnh tranh so với hàng nhập khẩu có giá thấp hơn. Mục đích của nghiên cứu này là để kiểm tra nơi cho là lợi thế cạnh tranh của Mỹ về công nghiệp dệt may bằng cách sử dụng mô hình lợi thế cạnh tranh quốc gai của Porter làm mô hình phân tích.

**Chuỗi giá trị Dệt may Mỹ**

Hình 1 minh họa chuỗi dệt may và may mặc giá trị. Chuỗi giá trị mô tả đầy đủ các hoạt động mà các doanh nghiệp và người lao động làm để mang lại một sản phẩm từ ý tưởng của mình để sử dụng cuối cùng của nó và xa hơn nữa. Điều này bao gồm các hoạt động như thiết kế, sản xuất, tiếp thị, phân phối và hỗ trợ cho người tiêu dùng cuối cùng. Các hoạt động đó bao gồm một chuỗi giá trị có thể được chứa trong một công ty duy nhất hay chia giữa các công ty khác nhau. Hoạt động chuỗi giá trị có thể sản xuất hàng hóa hoặc dịch vụ, và có thể được chứa trong một vị trí địa lý duy nhất hoặc lây lan trên diện rộng hơn (Gereffi, 2005).

Các chuỗi giá trị dệt may có một số khác biệt sản phẩm đáng. Việc phân loại phổ biến nhất là trong điều kiện của loại chất xơ. Có một sự khác biệt lớn trong quá trình sản xuất sử dụng giữa các nhà máy tạo sợi nhân tạo và sợi tự nhiên. Hệ thống phân loại phổ biến tiếp theo là về quá trình xây dựng vải. Dệt, đan, dệt thoi và không đều biến đổi về vốn và lao động yêu cầu. Một tiếp tục phân biệt được sử dụng để phân đoạn chuỗi giá trị thông qua các sản phẩm cuối cùng thực tế. Ví dụ, một nhà máy dệt thường chuyên làm một loại vải đặc biệt như denim hay vải to sợi (Gereffi, 2005).



Hình 1: Chuỗi giá trị Dệt may

Gereffi, G. (2005). Bắc Carolina trong nền kinh tế toàn cầu. ngày 12/6/2005, từ www.soc.duke.edu/NC\_GlobalEconomy/textiles/overview.php

Nghiên cứu này tập trung vào hai khu vực của Hoa Kỳ. Khu vực đầu tiên là Đông Nam. Đông Nam Mỹ có sự tập trung lớn nhất của các nhà sản xuất dệt trong nước (NCTO, n.d.). Khu vực thứ hai của nghiên cứu là California. California có sự tập trung lớn nhất của nhà sản xuất may mặc tại Mỹ. California cũng có một lĩnh vực sản xuất dệt đáng kể (Rucker, 2004).

**Mục tiêu nghiên cứu**

Câu hỏi nghiên cứu tổng thể cho nghiên cứu này là: Làm thế nào ngành công nghiệp dệt may Mỹ và có thể duy trì sự cạnh tranh kinh tế trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu? Mục tiêu cụ thể là:

1. lợi thế cạnh tranh hiện nay của ngành công nghiệp dệt may Mỹ là gì?

2. Làm thế nào họ có thể được tận dụng để nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty dệt may Mỹ?

3. Các thành phần chính mà đang dẫn dắt sự khả năng cạnh tranh của khu vực xuất khẩu dệt may hàng đầu là gì?

4. Làm thế nào các thành phần này có thể được điều chỉnh các ngành công nghiệp dệt may của Mỹ nhằm tăng khả năng cạnh tranh toàn cầu?

**Khung lý thuyết**

***Lợi thế cạnh tranh của các quốc gia***

Mô hình lý thuyết cho nghiên cứu này là những yếu tố quyết định về lợi thế cạnh tranh quốc gia của Michael Porter (1998). Porter cho rằng không có quá nhiều lợi thế so sánh, tỷ lệ yếu tố, hoặc công nghệ mà quyết định những nước có nhiều cạnh tranh trong những ngành công nghiệp nhất định so với các nước khác, nhưng sự hiện diện hay thiếu hụt của các thuộc tính cụ thể trong từng quốc gia có ảnh hưởng đến phát triển ngành công nghiệp. Với mô hình của ông, Porter tìm cách trả lời các câu hỏi sau:

* Tại sao một quốc gia trở thành cơ sở nhà cho đối thủ cạnh tranh quốc tế thành công trong một ngành công nghiệp ?, hay cụ thể hơn,
* Tại sao các công ty có trụ sở tại một quốc gia cụ thể có thể tạo ra và duy trì lợi thế cạnh tranh so với đối thủ cạnh tranh tốt nhất thế giới trong một lĩnh vực cụ thể? (Porter, 1998).

Để trả lời những câu hỏi này, Porter phát triển "kim cương của lợi thế cạnh tranh quốc gia" của mình. Điều này được thể hiện trong hình 2. Porter xác định rằng có bốn yếu tố quyết định chính của lợi thế cạnh tranh quốc gia. Đó là điều kiện những yếu tố sản xuất (Factor conditions); điều kiện cầu(Demand conditions); chiến lược, cơ cấu công ty và sự cạnh tranh (Firm strategy, structure and rivalry); và các ngành công nghiệp hỗ trợ và có liên quan (Related and supporting industries). Bốn đặc điểm hình thành môi trường trong đó các doanh nghiệp cạnh tranh trong ngành công nghiệp toàn cầu của họ (Porter, 1998). Ông cũng lưu ý tầm quan trọng của chính phủ (Government) và các cơ hội (chance) về sự thành công của một ngành công nghiệp cụ thể trong một quốc gia.



Hình 2: Diamond của Porter về lợi thế cạnh tranh quốc gia

*Nguồn: Porter, M., (1998), Lợi thế cạnh tranh của các quốc gia, New York: The Free Press.*

* Yếu tố quyết định "điều kiện yếu tố sản xuất" không chỉ bao gồm việc cung cấp lao động và cơ sở hạ tầng của một quốc gia, mà còn các yếu tố được sử dụng có hiệu quả làm thế nào trong phạm vi cả nước. Porter cho rằng các điều kiện yếu tố sản xuất hầu như là quan trọng nhất để tăng năng suất là "không được thừa kế nhưng được tạo ra trong một quốc gia" (1998, p. 74).
* Yếu tố quyết định "Điều kiện cầu" ảnh hưởng đến ngành công nghiệp của một quốc gia khi nhu cầu trong nước cao và người mua khuyến khích nhà sản xuất đổi mới và cải tiến sản phẩm của họ. Nói cách khác, nhu cầu trong nước đặt ra khuôn khổ cho các ngành công nghiệp.
* Yếu tố quyết định "các ngành công nghiệp hỗ trợ và có liên quan " có nghĩa là khi một ngành công nghiệp nằm trong cùng một quốc gia như các nhà cung cấp cạnh tranh quốc tế và các ngành liên quan có một lợi thế trong ngành công nghiêp đó tại quốc gia đó.
* Yếu tố quyết định "Chiến lược Công ty, cơ cấu, và cạnh tranh nội bộ ngành" là "các điều kiện trong nước điều chỉnh các công ty được tạo ra, tổ chức và quản lý như thế nào, và bản chất của sự cạnh tranh trong nước" (Porter, 1998, p. 71). Điều này có nghĩa rằng các lợi thế cạnh tranh có thể đến từ bên trong công ty như các nguyên tắc làm việc của các nhân viên và bằng cách ngành công nghiệp/công ty hoạt động. Ngoài ra, các công ty nội bộ ngành trong nước cạnh tranh mạnh mẽ gây áp lực các công ty đổi mới và liên tục cải tiến sản phẩm của họ, mà còn làm cho ngành công nghiệp cạnh tranh mang tính chất quốc tế hơn.

Với sự gia tăng của các tập đoàn đa quốc gia trong vài thập kỷ qua, mô hình của Porter đã mang một tầm quan trọng và khả năng áp dụng lớn hơn để xây dựng chiến lược kinh doanh.

Người dịch: Nguyễn THị Tuyên Ngôn – Khoa QTKD

Nguồn: **Measuring the Competitive Advantage of the US Textile and Apparel Industry – Annual Conference – Tháng 5/2008 – http://web.mit.edu/is08/program**